TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
_____	_____

Bản án số: 29/2020/HC-PT
Ngày: 28 - 02 - 2020
V/v "*khiếu kiện quyết định hành chính về phê duyệt phương án bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Đặng Kim Nhân**

Ông **Mai Xuân Thành**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Liên** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Đỗ Xuân Ân** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 11/2019/TLPT-HC ngày 03 tháng 12 năm 2019, về việc "*khiếu kiện quyết định hành chính về phê duyệt phương án bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2019/HC-ST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2020/QĐ-PT ngày 05/02/2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Hoàng Đại H sinh năm 1948; địa chỉ: Tổ 35, khối 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền cho người khởi kiện: Ông Hoàng N T; địa chỉ: Khối 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm N N - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo ủy quyền cho người bị kiện: Ông Y, chức vụ - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân thành phố B; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lăk:

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Công T - Chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, vắng mặt;

- Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn T, chức vụ Phó Giám đốc Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất cục quản lý đất thành phố B, có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ 35, khối 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

- Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 35, khối 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

- Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1983; địa chỉ: thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt;

- Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1986; địa chỉ: thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt;

- Bà Hoàng Thị N1, sinh năm 1981; địa chỉ: thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người kháng cáo: Ông Hoàng Đại H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được xác định như sau:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện ông Hoàng Đại H và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Năm 1985, ông Hoàng Đại H có nhận khoán với Nông trường C (nay là Công ty TNHH Một thành viên cà phê B), với tổng diện tích nhận khoán về đất là 16.760m^2, thuộc thửa 52a, tờ bản đồ số 6 (nay là thửa 300, tờ bản đồ số 06), tại phường T, thành phố B. Một phần diện tích đất nói trên của ông H đã bị thu hồi là 1.787,5m^2 theo 02 quyết định của Ủy ban nhân dân (sau này được viết tắt là UBND) tỉnh Đắk Lắk về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất giao cho Công ty Cổ phần Thương mại P, thực hiện dự án xây dựng công trình Trung tâm giới thiệu sản phẩm và dịch vụ lưu trú theo hình thức thuê đất.

Khi UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 2699/QĐ- UBND ngày ngày 27/9/2017 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Trung tâm giới thiệu sản phẩm và dịch vụ lưu trú P tại phường T, thành phố B (sau này được viết tắt là Quyết định 2699), UBND tỉnh Đắk Lắk đã vi phạm Luật Đất đai

và pháp luật liên quan, cụ thể:

- Về bồi thường, hỗ trợ về đất quy định tại khoản 3 Điều 73; khoản 4 Điều 75 Luật Đất đai 2013; khoản 4 Điều 16 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Mặt khác, còn áp dụng, xử lý giá đất trái nội dung điều chỉnh quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk về ban hành bảng giá đất trên địa bàn tỉnh; để tính giá đất trong bồi thường, hỗ trợ đất khi Nhà nước thu hồi. Không áp dụng xử lý theo quy định tại khoản 3 Điều 23 về "*hỗ trợ khác*" theo Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh như các đối tượng khác có cùng đối tượng thu hồi (đất của Công ty cà phê B);

- Không hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 84 Luật Đất đai 2013; điểm a khoản 5 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; điểm b khoản 1 Điều 18 và điểm c khoản 2 Điều 19 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

- Bồi thường công trình phục vụ sản xuất kinh doanh gắn liền với đất, cụ thể: Một giếng nước phục vụ sản xuất (tưới cà phê) có đường kính mặt trên 01m, sâu 12m, mở rộng 4,2m sâu 23,5m; nhưng chỉ được phê duyệt bồi thường giá 15.559.200 đồng là không đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh.

Do đó, ông Hoàng Đại H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 2699/QĐ-UBND -ngày 27/9/2017 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất và hủy toàn bộ Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 09/3/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng của ông Hoàng Đại H khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Trung tâm giới thiệu sản phẩm và dịch vụ lưu trú P.

Tổng giá trị ông Hoàng Đại H yêu cầu bồi thường là 879.750.000 đồng.

Tổng số tiền mà Nhà nước đã hỗ trợ, bồi thường cho ông H là 226.488.424 đồng và ông H đã nhận đủ số tiền này. Còn việc thu hồi đất thì ông H không có ý kiến gì.

2. Quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk trình bày:

Ngày 07/6/2016, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1616/QĐ-UBND về việc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng dự án Trung tâm giới thiệu sản phẩm và dịch vụ lưu trú P. Theo đó, giao UBND thành phố B lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các tài sản trên đất trước khi thực hiện các thủ

tục xin thuê đất. Ngày 14/9/2016, UBND thành phố B có Thông báo số 1230/TB-UBND về thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê B để xây dựng Trung tâm giới thiệu sản phẩm và dịch vụ lưu trú P. Ngày 04/01/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc thu hồi 5.138,059,7m^2 đất tại các phường T1, T, T2, T3, T4, T5 và xã E thuộc thành phố B của Công ty TNHH MTV cà phê B; giao diện tích 897.744,7m^2 đất trong tổng số diện tích đất thu hồi nêu trên cho Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật; giao diện tích 4.240.315m^2 đất còn lại cho UBND thành phố B quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật. Trong tổng số diện tích đất cho Công ty cà phê B thuê thì có 1787,5m^2 là đất của ông Hoàng Đại H liên kết sản xuất cà phê với Công ty cà phê B; hiện nay diện tích này nằm trong phạm vi dự án Trung tâm giới thiệu sản phẩm và dịch vụ lưu trú P.

Ngày 11/8/2017, Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B có Tờ trình số 197/TTr-TTPTQĐ (kèm theo phương án số 198/PA- TTPTQĐ ngày 11/8/2017) đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ trình phê duyệt. Sau khi phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính có tờ trình số 460/TTr-LN ngày 07/9/2017 trình UBND tỉnh phê duyệt. Ngày 27/9/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2699. Tuy nhiên, do sai sót về mặt kỹ thuật của Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B trong quá trình tính toán sai thành tiền và tính toán điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ giá trị cây trồng của ông Hoàng Đại H, nên ngày 09/3/2018 UBND tỉnh phê duyệt bổ sung tại Quyết định số 512.Theo đó, điều chỉnh, bổ sung giá trị bồi thường đối với cây trồng của ông Hoàng Đại H là 109.639.274 đồng; theo phương án, tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông H là 226.488.424 đồng, cụ thể:

- Về đất: Diện tích 1787,5m^2 của hộ ông Hoàng Đại H do Nhà nước giao cho Công ty TNHH MTV cà phê B để quản lý, nên thuộc đối tượng thu hồi đất mà không phải bồi thường về đất theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Đất đai 2013;

- Về cây cối hoa màu: Bồi thường đối với cây trồng đúng mật độ, hỗ trợ 60% đơn giá bồi thường cây trồng vượt mật độ đối với cây cối hoa màu của ông Hoàng Đại H; giá bồi thường, hỗ trợ là 109.639.274 đồng;

- Về hỗ trợ vật kiến trúc: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh, 02 giếng nước của hộ ông H được hỗ trợ 80% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định tại Quyết định 13/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh là đúng theo quy định về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất. Tổng giá trị hỗ trợ: 74.630.400 đồng;

- Chính sách hỗ trợ: Theo phương án ông H được hỗ trợ:

+ Hỗ trợ khác: 40.218.750 đồng;

+ Hỗ trợ ổn định sản xuất: 2.000.000 đồng;

Ông H nguyên là công nhân của Công ty cà phê B hiện đã thôi việc và được hưởng trợ cấp, do đó việc ông H yêu cầu hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm không thuộc đối tượng được xem xét hỗ trợ theo quy định tại điểm 1 khoản 6 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. Mặt khác, ông H nhận khoán tại Công ty TNHH Một thành viên cà phê B là 16.760m^2 nhưng chỉ bị thu hồi có diện tích 1.787,5m^2 và hiện nay ông H vẫn đang tiếp tục nhận khoán với Công ty TNHH Một thành viên cà phê B là 14.972.5m^2.

Tổng số tiền mà Nhà nước đã hỗ trợ, bồi thường cho ông H là 226.488.424 đồng và ông H đã nhận đủ số tiền này.

Do đó, việc UBND tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 2699 và phê duyệt bổ sung, điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng của ông H tại Quyết định số 512 là đúng theo quy định của pháp luật. Do vậy, ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần các quyết định trên là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Hoàng Đại H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Ủy ban nhân dân thành phố B và Chi nhánh trung tâm phát triển quỹ đất trình bày: Nhất trí với ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Nguyễn Thị P (vợ ông H) và anh Hoàng Văn V, chị Hoàng Thị N, anh Hoàng Văn C, chị Hoàng Thị N1 (các con của ông H) trình bày: Thống nhất với đơn khởi kiện và trình bày của ông H,

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2019/HC-ST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính. Các điều 62, 63, 66, 69, 74, 82, 83, 84, 89 và Điều 90 Luật Đất đai năm 2013. Điều 20; Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-QP của Chính phủ. Điểm 1 khoản 6 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. Khoản 2 Điều 23 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017. Các điều 6, 7, 8, 9, 10 Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Điều 2 Luật người cao tuổi. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Đại H về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định 2699/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Trung tâm giới thiệu sản phẩm

và dịch vụ lưu trú P tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Đại H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 09/3/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng của ông Hoàng Đại H khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Trung tâm giới thiệu sản phẩm và dịch vụ lưu trú P tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02/10/2019, ông Hoàng Đại H kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2019/HCST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền và ông Hoàng Đại H trình bày giữ nguyên kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vấn đề thu hồi đất, giá trị bồi thường, hỗ trợ là không đúng pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chúng tôi. Chấp nhận kháng cáo, hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2019/HC-ST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm.

+ *Về tố tụng*: Từ khi thụ lý vụ án theo trình tự phúc thẩm đến trước nghị án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

+ *Về nội dung vụ án*: Quyết định 2699/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 và Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 09/3/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục. Nội dung quyết định đã xem xét về bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc, cây cối hoa màu là đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Đại H là có căn cứ, đúng pháp luật. Kháng cáo của ông H không có cơ sở, bác kháng cáo của ông Hoàng Đại H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi nghe đương sự trình bày, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; sau khi thảo luận, nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng*:

Ngày 02/10/2019, ông Hoàng Đại H kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2019/HCST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Như vậy, kháng cáo của ông Hoàng Đại H là trong thời hạn luật định; do vậy Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới.

[2] *Xét kháng cáo của ông Hoàng Đại H*:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Quyết định số 2699/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Trung tâm giới thiệu sản phẩm và dịch vụ lưu trú P tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 09/3/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng của ông Hoàng Đại H khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Trung tâm giới thiệu sản phẩm và dịch vụ lưu trú P do Phó Chủ tịch ký thay Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk là đúng thẩm quyền, căn cứ pháp lý và đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Liên quan đến hai quyết định nêu trên là tổng diện tích 5.138.059,7m^2 đất do Công ty TNHH MTV cà phê B được Nhà nước giao quản lý và bị thu hồi theo Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Ông Hoàng Đại H là công nhân có nhận khoán với Công ty TNHH MTV cà phê B diện tích 16.760m^2 và bị thu hồi diện tích 1787,5m^2 đất. Kể từ ngày ông H được giao khoán và canh tác trên 16.760m^2, ông H có đầu tư khoan hai giếng nước, trồng cây cối hoa màu trên đất. Đồng thời, diện tích đất ông H nhận khoán chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 thì diện tích 1787,5m^2 đất ông Hoàng Đại H bị Nhà nước thu hồi không được bồi thường về đất là có căn cứ. Đối với vật kiến trúc, cây cối hoa màu trên đất và chính sách hỗ trợ, ông H đã được kiểm đếm và áp giá bồi thường cho ông H số tiền 226.488.424 đồng; thực tế, ông H đã nhận xong số tiền này. Việc bồi thường cho ông H là có căn cứ, phù hợp với quy định của Luật Đất đai, Nghị định của chính phủ, Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 và Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Đối với yêu cầu chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm của ông H, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận với lý do: Ông H là công nhân đã thôi việc và được hưởng trợ cấp. Phù hợp với Điều 84 Luật Đất đai; Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; điểm 1 khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ là có căn cứ.

Tại phiên tòa xét xử hôm nay, ông Hoàng Đại H không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ. Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Hoàng Đại H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2019/HC-ST ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử và quyết định: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Đại H về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định 2699/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 và yêu cầu hủy Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 09/3/2018 của

UBND tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Án phí hành chính phúc thẩm: Miễn án phí cho ông Hoàng Đại H theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Bác kháng cáo của ông Hoàng Đại H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính. Các điều 62, 63, 66, 69, 74, 82, 83, 84, 89 và Điều 90 Luật Đất đai năm 2013. Điều 20; Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-QP của Chính phủ. Điểm 1 khoản 6 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. Khoản 2 Điều 23 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017. Các điều 6, 7, 8, 9, 10 Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Điều 2 Luật người cao tuổi. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Đại H về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định 2699/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Trung tâm giới thiệu sản phẩm và dịch vụ lưu trú P tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Đại H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 09/3/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng của ông Hoàng Đại H khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Trung tâm giới thiệu sản phẩm và dịch vụ lưu trú P tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Án phí hành chính phúc thẩm: Miễn án phí cho ông Hoàng Đại H.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Kim Nhân **Mai Xuân Thành** **Trần Quốc Cường**